

CHAT (Bảng kiểm sàng lọc tự kỷ ở trẻ nhỏ)

Sàng lọc tự kỷ ở trẻ 18–24 tháng tuổi

Họ và tên trẻ: _____ Ngày sinh: _____

Số hồ sơ bệnh án: _____ Ngày hôm nay: _____

Phần A: Do cha mẹ điền

1. Con bạn có thích được đu đưa, nhún nhảy trên đầu gối của bạn, v.v. không?	☐ Có	☐ Không
2. Con bạn có quan tâm đến những trẻ khác không?	☐ Có	☐ Không
3. Con bạn có thích trèo lên các đồ vật, chẳng hạn như trèo cầu thang, không?	☐ Có	☐ Không
4. Con bạn có thích chơi ú òa hoặc trốn tìm không?	☐ Có	☐ Không
5. Con bạn có bao giờ chơi GIẢ VỜ không, ví dụ giả vờ pha một tách trà bằng bộ ấm chén đồ chơi, hoặc giả vờ làm những việc khác?	☐ Có	☐ Không
6. Con bạn có bao giờ dùng ngón trỏ chỉ vào một vật để XIN thứ đó không?	☐ Có	☐ Không
7. Con bạn có bao giờ dùng ngón trỏ chỉ vào một vật để bày tỏ sự QUAN TÂM đối với vật đó không?	☐ Có	☐ Không
8. Con bạn có chơi đúng cách với các đồ chơi nhỏ (ví dụ ô tô hoặc khối xếp hình) mà không chỉ cho vào miệng, nghịch lung tung hay ném đi không?	☐ Có	☐ Không
9. Con bạn có bao giờ mang đồ vật đến chỗ bạn (cha mẹ) để CHO BẠN XEM thứ gì đó không?	☐ Có	☐ Không

Phần B: Do bác sĩ hoặc nhân viên y tế thực hiện

1. Trong buổi khám, trẻ có giao tiếp bằng mắt với bạn không?	☐ Có	☐ Không
2. Thu hút sự chú ý của trẻ, sau đó chỉ tay sang phía bên kia phòng vào một đồ vật thú vị và nói: “Ồ, nhìn kia! Có một (tên đồ chơi) kia!” Quan sát nét mặt của trẻ. Trẻ có nhìn theo để xem bạn đang chỉ vào cái gì không?	☐ Có	☐ Không
3. Thu hút sự chú ý của trẻ, sau đó đưa cho trẻ bộ tách trà và ấm trà đồ chơi rồi nói: “Con pha cho cô/chú một tách trà nhé?” Trẻ có giả vờ rót trà, uống trà, v.v. không?	☐ Có	☐ Không
4. Nói với trẻ: “Đèn đâu con?” hoặc “Chỉ cho cô/chú xem đèn ở đâu nào”. Trẻ có CHỈ ngón trỏ vào đèn không?	☐ Có	☐ Không
5. Trẻ có xếp được tháp bằng các khối xếp hình không? (Nếu có, xếp được bao nhiêu khối _____)	☐ Có	☐ Không

B2: Để ghi nhận Có ở mục này, hãy chắc chắn rằng trẻ không chỉ nhìn vào bàn tay bạn, mà thực sự đã nhìn vào đồ vật bạn đang chỉ.

B3: Nếu bạn gọi được một ví dụ về hành vi giả vờ trong một trò chơi khác, hãy chấm Có cho mục này.

B4: Nếu trẻ không hiểu từ đèn, hãy lặp lại với câu “Gấu bông đâu con?” hoặc một đồ vật khác ngoài tầm với. Để ghi nhận Có ở mục này, trẻ phải ngược nhìn lên mặt bạn vào khoảng thời điểm chỉ tay.

(Xem mặt sau để biết hướng dẫn chấm điểm)

Các mục then chốt của CHAT

Phần A

- A5: Chơi giả vờ
- A7: Chỉ tay tiền tuyên bố

Phần B

- B2: Nhìn theo hướng chỉ tay
- B3: Hành vi giả vờ
- B4: Tự chỉ tay

Các mục không then chốt của CHAT

Phần A

- A1: Chơi nô đùa vận động
- A2: Hứng thú xã hội
- A3: Phát triển vận động
- A4: Chơi tương tác xã hội
- A6: Chỉ tay tiền mệnh lệnh
- A8: Chơi chức năng
- A9: Cho xem đồ vật

Phần B

- B1: Giao tiếp bằng mắt
- B5: Xếp tháp bằng khối

Phân nhóm nguy cơ

Nhóm nguy cơ tự kỷ cao	Không đạt (trả lời KHÔNG) ở A5, A7, B2, B3, B4
Nhóm nguy cơ tự kỷ trung bình	Không đạt ở A7, B4 (nhưng không thuộc nhóm nguy cơ cao)
Nhóm nguy cơ tự kỷ thấp	Không thuộc hai nhóm nguy cơ trên

Khuyến nghị xử trí:

- Nhóm nguy cơ cao:** Chuyển đến phòng khám chuyên khoa phát triển, đồng thời giới thiệu đến trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập (can thiệp sớm) tại địa phương.
- Nhóm nguy cơ trung bình:**
 - Nghi ngờ nhiều: chuyển như trên
 - Nghi ngờ ít: kiểm tra lại sau một tháng
- Nhóm nguy cơ thấp:** Nếu có bất kỳ câu trả lời KHÔNG nào, kiểm tra lại sau một tháng.